

Số: 97/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2442/2019/TB-TLVDs ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu : Ông **Trịnh Xuân T**, sinh năm 1986

Bà **Võ Thị Phương K**, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Phường 4, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K tự nguyện kết hôn vào năm 2014, được UBND Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 133/2014, quyển 01/2014, ngày 28/10/2014.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra tranh cãi. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên ông bà đã sống ly thân từ hơn một năm nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng quay về đoàn tụ là không thể nên ông bà đã bàn bạc, thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K có 01 người con chung tên Trịnh Hồng Phúc, sinh ngày 03/11/2015. Ông bà thống nhất, bà K là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phúc.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Ông T và bà K thống nhất, ông T cấp dưỡng việc nuôi con chung cho bà K mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi trẻ Phúc tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/02/2020.

[3] Về tài sản chung: Ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và những người yêu cầu đã cùng thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc hôn nhân và gia đình về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K thống nhất thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2014, quyển 01/2014, ngày 28/10/2014 của UBND Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K hết hiệu lực kể từ ngày 30/01/2020.

- Về con chung: Ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K có 01 người con chung tên Trịnh Hồng Phúc, sinh ngày 03/11/2015. Ông bà thống nhất, bà K là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phúc.

Ông Trịnh Xuân T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng việc nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Ông T và bà K thống nhất, ông T cấp dưỡng việc nuôi con chung cho bà K mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi trẻ Phúc tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (đương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/02/2020.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải trả cho bà K số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm T toán.

- Về tài sản chung: Ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Ông Trịnh Xuân T và bà Võ Thị Phương K không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, ông T, bà K mỗi người chịu một nửa, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông T, bà K đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0017395 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi cản trừ ông T và bà K đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA Q. Bình Thạnh;
- UBND P.24, Q. Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Nguyệt